

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Duy K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy K và chị Nguyễn Thị Lan A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy K và chị Nguyễn Thị Lan A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Bùi Duy K và chị Nguyễn Thị Lan A có 02 con chung là Bùi Duy Tùng L, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2017 và Bùi Duy Nhật N, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2021. Khi ly hôn, anh K và chị Lan A thống nhất giao con chung Bùi Duy Tùng L và Bùi Duy Nhật N cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh K và chị Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay

đôi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Bùi Duy K và chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Duy K nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007319 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự, thành phố Hải Phòng, anh K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- UBND phường Nam Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- (GCNKH số 08/2017 ngày 29-3-2017;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh